

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG (API)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

-----*****-----

Số: **140** /2017/CV- API

V/v: Giải trình vv chênh lệch BCTC quý 2.2017

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2017

chênh lệch so với BC Bán niên

Kính gửi : - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên đơn vị : **Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương**

Mã chứng khoán : **API**

Địa chỉ : **Tầng 3 tòa nhà MACHINCO 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, HN**

Căn cứ vào quy định tại Điều 11 chương 3 thông tư 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 Hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán . Công ty Cổ phần Đầu tư Châu á Thái Bình Dương xin giải trình về việc số liệu , kết quả HĐKD quý 2.2017 chênh lệch từ 5% trở lên so với Báo cáo bán niên 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Báo cáo đơn vị	Báo cáo kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ	Nguyên nhân
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84,614,095,565	80,708,968,293	- 3,905,127,272	-5%	Điều chỉnh giảm một số lô đất dự án Đa Hội chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	84,614,095,565	80,708,968,293	- 3,905,127,272	-5%	
Giá vốn hàng bán	51,203,836,354	48,904,513,174	- 2,299,323,180	-5%	Điều chỉnh giảm giá vốn tương ứng với doanh thu chưa đủ điều kiện ghi nhận
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33,410,259,211	31,804,455,119	- 1,605,804,092	-5%	Do 2 lý do trên dẫn đến lợi nhuận gộp giảm tương ứng
Doanh thu hoạt động tài chính	570,416,392	570,416,392	-	0%	
Chi phí tài chính	425,906,085	992,919,895	567,013,810	57%	Tăng do điều chỉnh lãi vay dự án Đa Hội từ tháng 3.2017
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	397,526,739	991,967,703	594,440,964	60%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,839,777,885	4,874,966,507	35,188,622	1%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,714,991,633	26,506,985,109	- 2,208,006,524	-8%	Do việc điều chỉnh lợi nhuận thuần từ bán hàng và tăng chi phí tài chính dẫn đến lợi nhuận thuần từ HĐKD thay đổi



Thu nhập khác	-	25,958,180	25,958,180	100%	Tăng do phạt CBNV vv chấp hành nội quy và chuyển vào quỹ Phúc lợi
Chi phí khác	-	18,911,337	18,911,337	100%	Phạt vv chậm nộp thuế TNCN
Lợi nhuận khác	-	7,046,843	7,046,843	100%	Từ 2 nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận khác thay đổi
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,714,991,633	26,514,031,952	- 2,200,959,681	-8%	Do lợi nhuận thuần từ HĐKD thay đổi dẫn đến lợi nhuận trước thuế thay đổi tương ứng
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,841,219,294	5,374,988,658	- 466,230,636	-9%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,873,772,339	21,139,043,294	- 1,734,729,045	-8%	Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thay đổi

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

Trân trọng,

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VP

